

Bản án số: 733/2023/HS-PT

Ngày 26 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 502/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Vũ B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Vũ B, sinh năm 1978 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp TM, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu L, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1956; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/12/2020; (*bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Thị Thu L1 và bị cáo Nguyễn Trọng Tr, có 15 bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2020, bà Lê Thị Tâm U nhận được nhiều cuộc gọi điện thoại của nhóm đối tượng giả danh Công an Thành phố Đà Nẵng, đe dọa có lệnh bắt vì liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và yêu cầu bà U mua

01 điện thoại thông minh, tải và cài đặt phần mềm VN84App (phần mềm gián điệp, giả mạo trang tin điện tử Bộ Công an) để liên lạc. Ngày 23/3/2020, các đối tượng yêu cầu bà U mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), nộp vào tài khoản 1.200.000.000 đồng, rồi cung cấp thông tin tài khoản gồm: Số điện thoại đăng ký, họ và tên, chứng minh nhân dân, tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP vào phần mềm VN84App. Do sợ bị bắt, bà U đã làm theo yêu cầu của các đối tượng. Khi nhận được các thông tin do bà U đăng nhập, nhóm đối tượng đã rút tiền trong tài khoản của bà U bằng hình thức chuyển khoản Internet Banking 04 lần, với tổng số tiền 1.119.500.000 đồng đến số tài khoản 220010301000501, mang tên Nguyễn Trọng Tr, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) - Chi nhánh Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bà U phát hiện bị lừa đảo chiếm đoạt tiền nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang trình báo sự việc.

Quá trình điều tra xác định:

Năm 2017, Bùi Thị Thu L1 xuất khẩu lao động sang Malaysia và quen biết với A L2 (tên gọi khác là A L2, quốc tịch Malaysia, không xác định địa chỉ cụ thể). Đến năm 2019, A L2 kêu L1 về Việt Nam tìm người mở tài khoản ngân hàng, đăng ký dịch vụ Internet banking giao cho L2 sử dụng, mỗi tài khoản L2 trả cho L1 1.700.000 đồng/tháng. L1 đã mở 06 tài khoản ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai giao cho L2; đồng thời, L1 tìm và kêu Huỳnh Vũ B, Nguyễn Trọng Tr mở tài khoản, tìm người mở tài khoản giao cho L1, để L1 giao lại cho L2, mỗi tài khoản L1 trả cho B, Tr 1.500.000 đồng/tháng, L1 hưởng chênh lệch 200.000 đồng/tài khoản. Khi mở tài khoản hoặc tìm người khác mở tài khoản, L1, B, Tr biết L2 sử dụng tài khoản giao dịch tiền bất hợp pháp. L1 tiếp tục tìm người, mở được khoảng 100 tài khoản giao cho L2; L1 hưởng lợi trên 210.000.000 đồng; B mở 40 tài khoản đưa cho L1 và hưởng lợi 130.000.000 đồng; Tr mở 09 tài khoản đưa cho L1 và hưởng lợi 20.250.000 đồng.

Trong ngày 23/3/2020, số tiền 1.119.500.000 đồng của Lê Thị Tâm U bị chiếm đoạt được chuyển từ tài khoản của Tr đến tài khoản số 103000621416 mang tên Phạm Hữu Qu, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PCCombank); sau đó, tiền từ tài khoản của Qui tiếp tục chuyển đến tài khoản số 19035023545011 tên Đỗ Thị Tuyết H mở tại Ngân hàng Techcombank và tiếp tục được các đối tượng nhanh chóng chuyển đến các số tài khoản khác thông qua hệ thống internet Banking gồm:

Chuyển 34.766.500 đồng sang tài khoản số 19033986532011 mang tên Đặng Thị H1; chuyển 163.800.000 đồng sang tài khoản số 19032521784016 mang tên Trương Đỗ Thị Lan Kh; chuyển 79.451.000 đồng sang tài khoản số 19032683982016 mang tên Đặng Thị Hoa Ph; chuyển 200.000.000 đồng sang tài khoản số 19030453277035 mang tên Phạm Thành Nh; chuyển 109.200.000 đồng sang tài khoản số 19131934720014 mang tên Ngô Thị Mỹ T; chuyển 27.200.000 đồng sang tài khoản số 19034676454015 mang tên Nguyễn Thị Thu

Th1; chuyển 300.000.000 đồng sang tài khoản số 19135243343015 mang tên Vi Văn C; chuyển 47.251.000 đồng sang tài khoản số 19033259806026 mang tên Trần Minh H2 đều mở tại hệ thống Ngân hàng Techcombank.

Tiếp tục, tiền từ các chủ tài khoản trên được chia nhỏ, chuyển vào nhiều tài khoản trung gian khác để thực hiện các giao dịch mua bán quần áo từ Malaysia, mua bán tiền điện tử, trả phí chuyển tiền lưu trữ dữ liệu điện tử, gửi tiền cho người thân, cho mượn... Riêng số tiền 47.251.000 đồng chuyển vào tài khoản số 19033259806026 của Trần Minh H2 đã được Cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 02/02/2021, gia đình của Tr nộp lại số tiền Tr hưởng lợi 20.250.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSAG-P1 ngày 17/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Huỳnh Vũ B về tội “Rửa tiền” theo điểm a, b khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ B phạm tội “Rửa tiền”;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 324; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ B 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/12/2020.

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu L1, 13 (mười ba) năm tù về tội “Rửa tiền” theo điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương xử phạt Bùi Thị Thu L1 13 năm 06 tháng tù về tội “Rửa tiền” và tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”. Buộc bị cáo L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 26 (hai mươi sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/5/2020. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Tr 10 (mười) năm tù về tội “Rửa tiền” theo điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, trong đó buộc bị cáo Huỳnh Vũ B nộp lại số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước; quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/6/2023, bị cáo Huỳnh Vũ B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Vũ B vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát với nội dung như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Vũ B đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B phạm tội “*Rửa tiền*” theo điểm a, b khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mức án 11 (mười một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo B là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Vũ B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ B nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Vũ B đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định:

[2.1] Từ khoảng tháng 4/2019 đến đầu năm 2020, Bùi Thị Thu L1 có hành vi mở tài khoản ngân hàng, tìm người mở tài khoản ngân hàng giao lại cho A L2 (quốc tịch Malaysia) để giúp cho A L2 thực hiện giao dịch nhận, chuyển số tiền 1.119.500.000 đồng đã chiếm đoạt của bà Lê Thị Tâm U. Tổng số tài khoản L1 mở và thu thập của các cá nhân giao cho A L2 là 96 tài khoản, mỗi tài khoản L2 trả cho L1 1.700.000 đồng/tháng, tổng cộng L1 đã hưởng lợi 210.000.000 đồng. Trong đó, L1 tìm và kêu Huỳnh Vũ B mở tài khoản, tìm người mở tài khoản giao cho L1, để L1 giao lại cho L2, mỗi tài khoản L1 trả cho

B 1.500.000 đồng/tháng, L1 hưởng chênh lệch 200.000 đồng/tài khoản. Tổng cộng, B mở 40 tài khoản, hưởng lợi 130.000.000 đồng.

[2.2] Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Huỳnh Vũ B phạm tội “*Rửa tiền*” với các tình tiết định khung “*Tiền, tài sản phạm tội trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” và “*Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên*”, tội phạm được quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Vũ B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng trong hoạt động bảo mật thông tin về tài khoản ngân hàng, gây bất ổn định về chính sách tiền tệ trong nước, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự xã hội.

[3.1] Mặc dù bị cáo B chỉ là người có vai trò giúp sức trong vụ án đồng phạm gián đơn, nhưng là rất tích cực, bị cáo đã mở được 40 tài khoản để L1 giao lại cho A L2 (quốc tịch Malaysia) thực hiện giao dịch nhận, chuyển số tiền 1.119.500.000 đồng đã chiếm đoạt của bà U, theo đó bị cáo được hưởng lợi 130.000.000 đồng, nên đã phạm tội với 02 tình tiết định khung; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B 11 (mười một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đủ đảm bảo tác dụng đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định bị cáo Huỳnh Vũ B có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo có bà nội Đỗ Thị Nh là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội và chú là Liệt sĩ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo Huỳnh Vũ B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo B.

[5] Bị cáo Huỳnh Vũ B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ B phạm tội “Rửa tiền”;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 324; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ B 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Vũ B trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Vũ B phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh